

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 41/2024/DS-GĐT

Ngày 13-8-2024

V/v tranh chấp chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Du - Thẩm phán, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Minh;

Ông Trần Hồng Hà;

Bà Lương Ngọc Trâm;

Ông Nguyễn Hồng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp chia tài sản chung*” giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Đăng C, sinh năm 1963; thường trú tại: Tổ dân phố Phú T, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội; cư trú tại: Số 41B Mạc Đình C, Phường 4, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Bà Lê Thùy V, sinh năm 1972; cư trú tại: Số 70-70A Cửu L, Phường 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng P, sinh năm 1945;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1950;

Cùng cư trú tại: Số 47/2 đường Hậu G, Phường 4, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Anh Dương Ngọc H1, sinh năm 1981; cư trú tại: Số 891/113 đường Nguyễn K, Phường 3, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Anh Hoàng Trí D, sinh năm 1973; cư trú tại: Số 47/2 Hậu G, Phường 4, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1977; cư trú tại: Số 71 Thích Minh N, Phường 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Dương Đăng C trình bày:

Năm 2017, ông là Việt kiều định cư ở Cộng hòa Séc trở về Việt Nam và có quen biết với bà Lê Thùy V, ông và bà V sống chung với nhau như vợ chồng. Đầu năm 2018, ông và bà V thỏa thuận cùng nhau góp tiền mua căn nhà số 70-70A Cửu L, Phường 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh của vợ chồng ông Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H với giá 58.000.000.000 đồng. Căn nhà số 70-70A Cửu L của ông P, bà H được Ủy ban nhân dân quận Tân B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 963968, số vào sổ CH03347 ngày 07/01/2017, cập nhật biến động sang tên bà Lê Thùy V ngày 12/02/2018.

Thời điểm thỏa thuận mua căn nhà, ông đang có vợ là bà Trịnh Thị H2 và vợ chồng ông đang làm thủ tục ly hôn, để tránh việc tranh chấp tài sản giữa hai bên, ông có trao đổi miệng với bà V, đề nghị bà V trực tiếp ký hợp đồng mua bán nhà và đứng tên trên giấy tờ của căn nhà. Còn các vấn đề liên quan đến việc mua bán căn nhà như thỏa thuận về giá cả, đặt cọc, thanh toán,... đều do ông trực tiếp trao đổi và thống nhất với bên bán nhà.

Thực hiện thỏa thuận giữa các bên, ông đã thanh toán 02 lần theo chỉ định của vợ chồng ông P để thanh toán tiền đặt cọc và tiền mua căn nhà số 70-70A Cửu L, cụ thể là:

- Lần 1: Ngày 02/02/2018, ông chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng vào số tài khoản 0071001180908 mở tại Ngân hàng TMCP N đứng tên anh Dương Ngọc H1.

- Lần 2: Ngày 07/02/2018, ông chuyển tiếp số tiền 30.000.000.000 đồng vào số tài khoản 00710002255432 mở tại Ngân hàng TMCP N đứng tên anh Hoàng Trí D.

Tổng cộng, ông đã tự thanh toán cho bên bán nhà số tiền là 31.000.000.000 đồng, tương ứng với tỷ lệ 53,45% tổng giá trị mua căn nhà đã thỏa thuận.

Ngày 07/02/2018, vợ chồng ông P, bà H và bà V ký thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, nội dung của văn bản này được lập theo sự thống nhất trước đó giữa ông, bà V và ông P, bà H.

Đến nay, việc mua bán căn nhà đã được thực hiện xong, căn nhà đang được bà V trực tiếp quản lý, sử dụng và các giấy tờ liên quan đến căn nhà đều do bà V đứng tên. Ngoài ra, ông còn đưa tiền mặt cho bà V nhiều lần để thanh toán tiền mua căn nhà nhưng vì quá tin tưởng bà V nên mỗi lần đưa tiền ông không lập văn bản giao nhận.

Sau đó, ông và bà V phát sinh mâu thuẫn liên quan đến quyền sở hữu căn nhà số 70-70A Cửu L vì bà V phủ nhận toàn bộ công sức đóng góp của ông trong việc chi trả tiền mua căn nhà. Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là căn nhà số 70-70A Cửu L, theo đó ông yêu cầu được chia 53,45% giá trị tương ứng với giá trị phần tài sản chung ông được hưởng, chia cho bà V 46,55% giá trị phần tài sản của căn nhà. Ông đề nghị được nhận giá trị tài sản của căn nhà, còn bà V được nhận hiện vật và phải có trách nhiệm thanh toán lại cho ông số tiền tương ứng 53,45% giá trị căn nhà theo giá thị trường tại thời điểm thanh toán, tạm tính là 53.450.000.000 đồng.

Bị đơn là bà Lê Thùy V trình bày:

Bà và ông Dương Đăng C có thời gian chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Năm 2018, bà mua căn nhà số 70-70A Cửu L, Phường 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh của vợ chồng ông Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H với giá 58.000.000.000 đồng. Theo thỏa thuận, để đảm bảo việc mua bán nhà bà đặt cọc số tiền 1.100.000.000 đồng chia làm 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng tháng 01/2018, bà đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng cho vợ chồng ông P, bà H;

- Lần 2: Do bận công việc nên bà có nhờ ông C chuyển khoản giúp số tiền 1.000.000.000 đồng để đặt cọc mua căn nhà nêu trên. Ngày 02/8/2018, ông C chuyển giúp bà số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản số 0071001180908 mở tại Ngân hàng TMCP N, chủ tài khoản là anh Dương Ngọc H1 theo yêu cầu của bên bán nhà.

Ngày 07/02/2018, bà với ông P, bà H ký Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà số 70-70A Cửu L tại nhà ông P, bà H. Cùng ngày, các bên lập Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, số công chứng 001093, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo thỏa thuận, bà thanh toán tiền mua nhà bằng hình thức chuyển vào tài khoản của các anh Hoàng Trí D, anh Dương Ngọc H1 và anh Hoàng Mạnh T (là con trai và con rể của ông P, bà H) theo yêu cầu của bên bán nhà, thể hiện qua 4 lần chuyển tiền ngày 07/02/2018 và ngày 12/3/2018, cụ thể:

- Ngày 07/02/2018, bà trực tiếp chuyển khoản số tiền 17.000.000.000 đồng vào tài khoản số 0071001180908 của anh Dương Ngọc H1 mở tại Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Quận 5.

- Ngày 07/02/2018, bà trực tiếp chuyển khoản số tiền 7.000.000.000 đồng vào tài khoản số 0071001395232 của anh Hoàng Mạnh T mở tại Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày 07/02/2018, bà nhờ ông C chuyển giúp bà số tiền 30.000.000.000 đồng vào tài khoản số 0071002255432 của anh Hoàng Trí D mở tại Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh K. Trước khi chuyển tiền, bà đã yêu cầu ông C ghi rõ nội dung chuyển tiền là bà Lê Thùy V trả tiền mua căn nhà số 70-70A Cửu L, Phường 2, quận Tân B.

- Ngày 12/3/2018, bà tiếp tục chuyển khoản số tiền còn lại là 2.900.000.000 đồng vào tài khoản số 0071002255432 của anh Hoàng Trí D mở tại Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh K.

Bà được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Tân B cập nhật biến động sang tên ngày 12/02/2018. Sau đó, Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 553712 đứng tên bà Lê Thùy V ngày 02/10/2020.

Bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng thời đề nghị bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Đầu năm 2018, bà V cùng ông C đến nhà gặp ông, bà đề đặt vấn đề mua căn nhà nêu trên. Sau khi thống nhất, ông, bà đồng ý bán căn nhà và đất với giá 58.000.000.000 đồng, thỏa thuận thanh toán nhiều lần bằng nhiều phương thức khác nhau như đưa trực tiếp, chuyển tiền vào tài khoản của con trai, con rể của ông, bà; cụ thể: Lần 1 là 100.000.000 đồng; lần 2 là 1.000.000.000 đồng; lần 3 là 17.000.000.000 đồng; lần 4 là 30.000.000.000 đồng; lần 5 là 7.000.000.000 đồng; lần 6 là 2.900.000.000 đồng.

Căn nhà số 70-70A Cửu L đã được chuyển nhượng hợp pháp và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận T đã cập nhật biến động đứng tên bà Lê Thùy V ngày 12/02/2018. Ông P, bà H xác nhận đã nhận đủ tiền thanh toán theo Hợp đồng mua bán và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Đối với tranh chấp giữa ông C với bà V thì ông, bà không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Dương Ngọc H1, anh Hoàng Trí D và anh Hoàng Mạnh T trình bày: Các anh là con trai, con rể của ông P, bà

H. Năm 2018, ông P, bà H bán căn nhà và đất số 70-70A C cho bà V. Sau đó, các anh đã nhận thay ông P, bà H số tiền mua căn nhà (anh H1 nhận 18.000.000.000 đồng, anh D nhận 32.900.000.000 đồng và anh T nhận 7.000.000.000 đồng). Ngay sau khi nhận tiền từ ông C và bà V, các anh đã đưa lại toàn bộ số tiền trên cho ông P, bà H. Về tranh chấp giữa ông C với bà V, các anh không có ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2022/DS-ST ngày 26/8/2022, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Đăng C đòi chia 53,45% giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại số 70-70A Cửu L, Phường 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh bằng 45.649.342.899 đồng và chia cho bà Lê Thùy V 46,55% giá trị tài sản bằng 39.756.334.406 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 29/8/2022, ông Dương Đăng C có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2023/DS-PT ngày 12/01/2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Dương Đăng C. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2022/DS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

- *Xác định nhà đất số 70-70A Cửu L, Phường 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 553712 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/10/2020 là tài sản chung của ông Dương Đăng C và bà Lê Thùy V theo tỷ lệ: ông Dương Đăng C 53,45%, bà Lê Thùy V 46,55%.*

- *Bà Lê Thùy V có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Dương Đăng C số tiền 45.649.324.898 đồng.*

- *Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ hoàn tiền, bà Lê Thùy V được trọn quyền sử dụng đất và quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất số 70-70A Cửu L, Phường 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 14/02/2023, bà Lê Thùy V có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 127/QĐ-VKS-DS ngày 30/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí

Minh kháng nghị giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng: Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 29/2024/DS-GĐT ngày 11/01/2024, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 127/QĐ-VKS-DS ngày 30/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2023/DS-PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04/3/2024, bà Lê Thùy V có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm số 29/2024/DS-GĐT ngày 11/01/2024 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 44/2024/KN-DS ngày 03/6/2024, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Quyết định giám đốc thẩm số 29/2024/DS-GĐT ngày 11/01/2024 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định giám đốc thẩm số 29/2024/DS-GĐT ngày 11/01/2024 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2023/DS-PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2022/DS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao không nhất trí với Quyết định kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 04, tờ bản đồ số 43, tại số 70-70A Cửu L, Phường 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh, có diện tích 466,3m², được Ủy ban nhân dân quận Tân B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 963968, sổ vào sổ CH03347 ngày 07/01/2017 cho ông Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H. Ngày 07/02/2018, ông P, bà H với bà Lê Thùy V ký Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, sổ công chứng 001093 tại Văn phòng Công chứng N, Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung của Hợp đồng: Ông P, bà H chuyển nhượng toàn bộ nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại số 70-70A Cửu L, Phường 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà V, với giá 58.000.000.000 đồng.

[2] Thực hiện Hợp đồng, ông P, bà H đã nhận đủ 58.000.000.000 đồng; nhà đất số 70-70A Cửu L được chỉnh lý biến động sang tên bà Lê Thùy V ngày 12/02/2018 và Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 553712, số vào sổ CS00609 ngày 02/10/2020 cho bà Lê Thùy V. Ông P, bà H và bà V không tranh chấp Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở ngày 07/02/2018.

[3] Nguyên đơn ông C cho rằng giữa ông C và bà V có thỏa thuận góp tiền mua chung căn nhà số 70-70A Cửu L. Trong đó, ông C đóng góp 31.000.000.000 đồng tương ứng với tỷ lệ 53,45%. Ông C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là căn nhà số 70-70A Cửu L, chia cho ông C 53,45% giá trị tài sản tương ứng với tỷ lệ quyền sở hữu chung căn nhà ông C được hưởng và chia cho bà V 46,55% giá trị phần tài sản còn lại của căn nhà. Bà V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông C vì cho rằng giữa bà V và ông C không có thỏa thuận mua chung căn nhà số 70-70A Cửu L, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C.

[4] Ông C xuất trình Ủy nhiệm chi ngày 07/02/2018 do ông C ký và Phiếu báo nợ ngày 07/02/2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh về việc ông C chuyển 30.000.000.000 đồng trả tiền mua căn nhà số 70-70A Cửu L để cho rằng ông có góp tiền mua chung căn nhà. Nhưng hai tài liệu này có nội dung: “*Lê Thùy V trả tiền mua căn nhà số 70-70A Cửu L*”, điều đó thể hiện bà V là người trả số tiền 30.000.000.000 đồng để mua căn nhà số 70-70A Cửu L. Như vậy, Ủy nhiệm chi và Phiếu báo nợ ngày 07/02/2018 không phải là chứng cứ để chứng minh ông C và bà V có thỏa thuận mua chung căn nhà.

[5] Ngoài hai tài liệu nêu trên, ông C không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh giữa ông C và bà V có thỏa thuận góp tiền mua chung căn nhà số 70-70A Cửu L.

[6] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ việc ông C chuyển tiền và xác nhận của ông P, bà H để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C đòi chia 53,45% giá trị căn nhà số 70-70A Cửu L và buộc bà V có nghĩa vụ hoàn trả cho ông C số tiền 45.649.324.898 đồng là không có cơ sở. Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm là không đúng, không đảm bảo quyền lợi của bà V.

[7] Tuy nhiên, ông C có thay bà V chuyển tiền từ tài khoản của ông C để thanh toán tiền mua căn nhà số 70-70A Cửu L. Nếu bà V không chứng minh được đã trả ông C số tiền ông C chuyển để thanh toán tiền mua căn nhà thì bà V phải

có trách nhiệm trả lại số tiền này cho ông C và sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác khi ông C có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 337, khoản 2 Điều 343 và Điều 344 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 44/2024/KN-DS ngày 03/6/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Quyết định giám đốc thẩm số 29/2024/DS-GĐT ngày 11/01/2024 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2023/DS-PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án dân sự “*Tranh chấp chia tài sản chung*” giữa nguyên đơn là ông Dương Đăng C với bị đơn là bà Lê Thùy V và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

3. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2022/DS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSNDTC (Vụ 9);
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND quận Tân B, Tp.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận Tân B, Tp.HCM;
- Vụ Tổng hợp TANDTC (kèm hồ sơ vụ án);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học TANDTC;
- Trung tâm tư liệu - Thư viện TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Vụ GDKT II TANDTC (02 bản), TKPCA, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Du